TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 673/2026/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 908/2026/TLST-HN ngày 09/7/2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm người yêu cầu:

- Anh T, sinh năm 1992;

Căn cước công dân số: 00 do Cục CSQLTTVXH ngày 10/7/2021.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 55B, Tổ 17, T, phường Đ, thành phố H

- Chị Lê Hồng N, sinh năm 1992;

Căn cước công dân số: 00 do Cục CSQLTTVXH ngày 21/12/2022.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 104 T, phường T, thành phố H.

Nơi ở hiện tại: Số 1 T, phường B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Anh Trịnh Duy A và chị Lê Hồng N kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 17 tháng 4 năm 2012 tại UBND phường Th, quận Đ (nay là UBND phường Đ), thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc. Anh, Chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh D.A và chị N có một con chung là cháu Trịnh Bảo V, sinh ngày 28/4/2014;

Anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con (phù hợp với nguyện vọng của con chung) và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí ly hôn: Anh D.A tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về tình cảm: Anh Trịnh Duy A và chị Lê Hồng N cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Trịnh Duy A và chị Lê Hồng N có một con chung là:

Cháu Trịnh Bảo V, sinh ngày 28/4/2014;

Ly hôn, giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D.A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh D.A có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về lệ phí ly hôn: Anh Trịnh D.A chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000800 ngày 09/7/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hà Nội;

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND KV2–HN;
- Phòng THA KV2–HN;
- TAND Tp. Hà Nội;
- UBND nơi cấp Giấy ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 2
WNA170726.TLQDBA
2715

Thẩm phán

Nguyễn Công Xây